

QUY ĐỊNH CHUNG TRÌNH BÀY KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khóa luận phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ. Khóa luận hoàn chỉnh sau khi chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng được đóng bìa màu xanh dương - chữ mạ vàng nộm kèm đĩa CD chứa toàn bộ nội dung Khóa luận về Bộ môn và Khoa để lưu.

Trang bìa (xem phụ lục 1)

Trang phụ bìa (xem phụ lục 2)

Cách trình bày bìa CD (xem phụ lục 3)

Cách trình bày mục lục (xem phụ lục 4)

Cách trình bày tài liệu tham khảo (xem phụ lục 5)

1. Bố cục khóa luận

Khóa luận được trình bày theo bố cục:

Lời cảm ơn

Tóm tắt (Tiếng Việt)

Abstract (Tiếng Anh)

Mục lục

Danh mục các kí hiệu, chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình vẽ

Mở đầu

1. Tính cấp thiết đề tài
2. Mục tiêu
3. Nội dung nghiên cứu
4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn
6. Phương pháp nghiên cứu

.....

Chương 1:

1.1.

1.2.

1.2.1.

1.2.2.

1.3.

1.3.1.

1.3.2.

1.3.3.

Chương 2:

2.1.

2.2.

Chương 3:

3.1.

- 3.1.1.
- 3.1.2.
- 3.1.3.
- 3.2.
- 3.2.1.
- 3.2.1.

.....

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Trong đó, tổng số trang không quá 100, không bao gồm mục lục, danh mục, tài liệu tham khảo và phụ lục.

2. Soạn thảo văn bản

Khóa luận sử dụng chữ Time New Roman cỡ chữ 13 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ bình thường, không được nén hoặc giãn khoảng cách giữa các chữ, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, lề trên 2 cm, lề dưới 2 cm, lề trái 3 cm, lề phải 2 cm. Tên chương sử dụng cỡ chữ 14, in hoa, in đậm (**Chương 1: TỔNG QUAN**), tên các tiểu mục sử dụng cỡ chữ 14, chữ thường, in đậm (**1.1. Giới thiệu**).

Số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang giấy.

Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng hạn chế trình bày theo cách này.

Khóa luận được in trên hai mặt giấy trắng khổ A4 (210 × 297 mm).

3. Tiểu mục

Các tiểu mục của khóa luận được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1. chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

4. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng/ bản đồ/ bản vẽ... vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210mm (gấp trang giấy). Tuy nhiên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “xem Hình 3.2” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn khóa luận. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của khóa luận. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía

lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

5. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong khóa luận. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong khóa luận. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong khóa luận. Nếu cần viết tắt những từ thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức ... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu khóa luận có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu khóa luận.

6. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của khóa luận.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm khóa luận nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của khóa luận.

Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42].

Cách sắp xếp danh mục Tài liệu tham khảo xem phụ lục 4.

7. Phụ lục của khóa luận

Phần này bao gồm nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung khóa luận như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh Phụ lục không được dày hơn phần chính của khóa luận.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA ĐỊA CHẤT
(Time New Roman, cỡ 13, đậm)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
(Time New Roman, cỡ 16, đậm)

TÊN ĐỀ TÀI
(Time New Roman, cỡ 15, đậm)

NGÀNH:
CHUYÊN NGÀNH:
(Time New Roman, cỡ 13, đậm)

SVTH: NGUYỄN VĂN A
GVHD: TRẦN QUANG B
KHÓA HỌC: 200...- 200
(Time New Roman, cỡ 14, đậm)

TP. Hồ Chí Minh – 20....

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA ĐỊA CHẤT**

(Time New Roman, cỡ 13, đậm)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Time New Roman, cỡ 16, đậm)

TÊN ĐỀ TÀI

(Time New Roman, cỡ 15, đậm)

Ngành:

Chuyên ngành:

(Time New Roman, cỡ 13, đậm)

Sinh viên thực hiện:

Giáo viên hướng dẫn:

KHÓA HỌC: 20.... - 20....

(Time New Roman, cỡ 14, đậm)

TP. Hồ Chí Minh – 20....

Phụ lục 3: Cách trình bày đĩa CD



**TÊN ĐỀ
TÀI**

TP. Hồ Chí Minh -
20...

Phụ lục 4: Cách trình bày mục lục

Mục lục	Trang
Lời cảm ơn	<i>i</i>
Tóm tắt (Tiếng Việt)	<i>ii</i>
Abstract (Tiếng Anh)	<i>iii</i>
Mục lục	<i>iv</i>
Danh mục các kí hiệu, chữ viết tắt	<i>v</i>
Danh mục các bảng	<i>vi</i>
Danh mục các hình vẽ	
<i>vii</i>	
Mở đầu	1
1. Tính cấp thiết đề tài	1
2. Mục tiêu	2
3. Nội dung nghiên cứu	
4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn	
6. Phương pháp nghiên cứu	
Chương 1:	
1.1.	
1.2.	
1.2.1.	
1.2.2.	
1.3.	
1.3.1.	
1.3.2.	
1.3.3.	
Chương 2:	
2.1.	
2.2.	
Chương 3:	
3.1.	
3.1.1.	
3.1.2.	
3.1.3.	
3.2.	
3.2.1.	
3.2.1.	
.....	
Kết luận	
Tài liệu tham khảo	
Phụ lục	<i>i, ii</i>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] Nguyễn Xuân Bao (2001). *Báo cáo kiến tạo và sinh khoáng Nam Việt Nam*. Lưu trữ địa chất, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hiệp (2007). *Địa chất và tài nguyên dầu khí Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Tiên (2018). *Đặc điểm thạch học – khoáng vật và khoáng hóa liên quan rhyolit khu vực Quảng Hiệp - Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng*. Khóa luận tốt nghiệp, Trường ĐH KHTN TPHCM.
- [4] Nguyễn Hữu Trọng, Lê Tiến Dũng, Phạm Trung Hiếu (2018). “Tuổi U-Pb zircon LA-ICP-MS và thành phần đồng vị Hf trong andesit khu vực đèo Rù Rì - Nha Trang và ý nghĩa địa chất”. *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, Số 3/2018 - Tr. 1 – 6.
-

Tiếng Anh

- [28] Hieu, P. T., Dung, N. T., Nguyen, T. B. T., Minh, N. T., & Minh, P. (2016). “U–Pb ages and Hf isotopic composition of zircon and bulk rock geochemistry of the Dai Loc granitoid complex in Kontum massif: Implications for early Paleozoic crustal evolution in Central Vietnam”. *Journal of Mineralogical and Petrological Sciences*, 151229.
- [29] Chen, F., Zhu, X. Y., Wang, W., Wang, F., Hieu, P. T., & Siebel, W. (2009). “Single-grain detrital muscovite Rb-Sr isotopic composition as an indicator of provenance for the Carboniferous sedimentary rocks in northern Dabie, China”. *Geochemical Journal*, 43(4), 257-273.
- [30] Thanh, T. V., Hieu, P. T., Minh, P., Nhuan, D. V., & Thuy, N. T. B. (2019). “Late permian-Triassic granitic rocks of Vietnam: the Muong Lat example”. *International Geology Review*, 61(15), 1823-1841.
-

HƯỚNG DẪN XẾP TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả bằng tiếng Trung Quốc, Nhật, ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).
2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả khóa luận theo thông lệ của từng nước:
 - Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.
 - Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo lên trước họ.
 - Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo các hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, ...
3. Tài liệu tham khảo là sách, khóa luận, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:
 - Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
 - (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm sau ngoặc đơn)
 - tên sách, khóa luận, luận án hoặc báo cáo, (in nghiêng, dấu chấm cuối tên)
 - nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
 - nơi xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

(xem ví dụ phụ lục 5)

Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách ... ghi đầy đủ các thông tin sau:

- tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm sau ngoặc đơn)
- “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu chấm cuối tên)
- tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- tập (không có dấu ngăn cách)
- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- các số trang, (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

(xem ví dụ phụ lục 5)

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.